

đúc hơn hay thưa thớt hơn so với vùng đồng bằng?

- Kê tên các dân tộc ít người ở vùng núi Hoàng Liên Sơn.

- Xếp thứ tự các dân tộc (Dao, Thái, Mông) theo địa bàn cư trú từ nơi thấp đến nơi cao.

- Người dân ở khu vực núi cao thường đi bằng phương tiện gì? Vì sao?

- Giáo viên sửa chữa bổ sung.

Hoạt động 2: Thảo luận nhóm

- Giáo viên yêu cầu các nhóm thảo luận theo nhóm đôi:

+ Bản làng thường nằm ở đâu?

+ Bản có nhiều nhà hay ít nhà?

+ Nhà sàn được làm bằng vật liệu gì?

+ Hiện nay nhà sàn ở vùng núi đã có gì thay đổi so với trước đây?

- Mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận

- Giáo viên nhận xét bổ sung.

Hoạt động 3: Làm việc cả lớp

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận cả lớp các câu hỏi sau:

+ Chợ phiên là gì? Nêu những hoạt động trong chợ phiên?

+ Dựa vào hình 3, kê tên một số hàng hoá bán ở chợ? Tại sao chợ lại bán nhiều hàng hoá này?

+ Lễ hội của các dân tộc ở vùng núi Hoàng Liên Sơn được tổ chức vào mùa nào? Trong lễ hội có những hoạt động gì?

+ Trang phục truyền thống của các dân tộc trong hình 3, 4, 5 như thế nào?

- Sau mỗi câu trả lời, giáo viên cùng học sinh nhận xét, chốt ý.

- Yêu cầu học sinh nói lại các kiến thức của hoạt động này

3) Củng cố - dặn dò:

- Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày lại những đặc điểm tiêu biểu về dân cư, sinh hoạt, trang phục, lễ hội... của một số dân tộc

hơn so với đồng bằng.

- Các dân tộc ở đây là: Dao, Thái, Mường, Mông.

- HS đọc bảng số liệu và sắp xếp: Dao, Mông, Thái.

- Họ đi bộ hoặc đi bằng ngựa. Vì đường giao thông chủ yếu là đường mòn.

- Cả lớp theo dõi

- Học sinh các nhóm thảo luận.

+ Bản làng thường nằm ở sườn núi hoặc thung lũng.

+ Mỗi bản có khoảng mười nhà, ở thung lũng thì đông hơn.

+ Nhà sàn được làm bằng vật liệu tự nhiên như : go, tre, nứa,...

+ Hiện nay có nhiều nơi có nhà sàn lợp ngói.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

- Học sinh đọc mục 3 thảo luận và trình bày trước lớp:

+ Là chợ họp vào những ngày nhất định. Trong chợ người dân buôn bán, trao đổi hàng hoá, còn là nơi giao lưu văn hoá, gặp gỡ, kết bạn của nam nữ thanh niên.

+ Thổ cẩm, măng, mộc nhĩ, các loại rau,... Vì đây là sản vật của vùng cao.

+ Hội chợ núi mùa xuân, hội xuống đồng... Lễ hội được tổ chức vào mùa xuân. Trong lễ hội có thi hát đối, múa sạp, ném còn..

+ Mỗi dân tộc có một cách ăn mặc riêng, trang phục của họ được may thêu trang trí rất công phu và có màu sắc sặc sỡ.

- Học sinh nhận xét, bổ sung

- Học sinh thực hiện theo hướng dẫn

- Học sinh trình bày lại những đặc điểm tiêu biểu về dân cư, sinh hoạt, trang phục, lễ hội... của một số dân tộc vùng

vùng núi Hoàng Liên Sơn. - Chuẩn bị bài: <i>Hoạt động sản xuất của người dân ở vùng núi Hoàng Liên Sơn</i> - Nhận xét tiết học	núi Hoàng Liên Sơn. - Cả lớp theo dõi
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------

TIẾT 4:

ÂM NHẠC
GIÁO VIÊN BỘ MÔN THỰC HIỆN

TIẾT 5:

TẬP LÀM VĂN (ÔN)
ÔN LUYỆN: VIẾT THƯ

I. MỤC TIÊU:

- Giúp học sinh tiếp tục rèn luyện kỹ năng viết thư.
- Ôn lại những nội dung cơ bản và kết cấu thông thường của một bức thư.
- Vận dụng những kiến thức đã học để viết được bức thư thăm hỏi, trao đổi thông tin với bạn.

* *KNS: GDKN giao tiếp; Tìm kiếm và ứng xử thông tin; Tư duy sáng tạo.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Giáo án, SGK. Bảng phụ viết một bài văn viết thư.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p><u>1) Kiểm tra bài cũ:</u> <i>Viết thư</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh Nhắc lại phần ghi nhớ của bài văn viết thư - Nhận xét, tuyên dương, ghi điểm <p><u>2) Dạy bài mới:</u> <u>Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh học phần nhận xét</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ, gọi học sinh đứng tại chỗ đọc bức thư. - Cho học sinh nhận xét từng phần của của bức thư - GV tổng hợp, và nhắc lại dàn bài của một bài văn viết thư <p><u>Hoạt động 3: Hướng dẫn luyện tập</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên ghi đề bài lên bảng: + <i>Cuối năm học vừa qua, em đã đạt danh hiệu học sinh giỏi; em hãy viết một bức thư cho người bạn thân của em để hỏi thăm và kể cho bạn nghe kết quả học tập của mình.</i> - Yêu cầu học sinh viết một bức thư theo yêu cầu bài tập. Giáo viên theo dõi, uốn nắn cho học sinh - Khi viết xong mời học sinh đọc bức thư của mình trước lớp - Nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 Học sinh thực hiện - Cả lớp theo dõi - 2 Học sinh đọc lại nội dung bức thư - Học sinh nêu nhận xét từng phần của bức thư (phần đầu thư, phần chính bức thư, phần cuối thư) - Học sinh nhắc lại dàn bài - Học sinh viết vào vở - Học sinh đọc bức trước lớp - Nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm

<p>* KNS: GDKN giao tiếp; Tìm kiếm và ứng xử thông tin; Tư duy sáng tạo.</p> <p>3) Củng cố - dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nêu lại nội dung thường có trong một bức thư - Giáo viên giới thiệu loại viết thư điện tử (email) - Chuẩn bị bài: <i>Luyện tập phát triển câu chuyện</i> - Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện - Cả lớp theo dõi
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------

TIẾT 1: TOÁN
ÔN LUYỆN : VIẾT SỐ TỰ NHIÊN TRONG HỆ THẬP PHẦN

I. MỤC TIÊU:

- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sử dụng mười chữ số để viết số trong hệ thập phân.
- Củng cố khả năng nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH																											
<p>1) Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên làm bài tập: + Viết các số sau thành tổng: 4520, 8552 + GV nhận xét, ghi điểm. <p>2) Dạy bài mới:</p> <p>Hoạt động1: Hướng dẫn HS đọc, ôn luyện viết các số trong hệ thập phân</p> <p>Bài 1: GV đưa bảng phụ có ghi bài tập và yêu cầu học sinh thực hiện</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 25%;">Đọc số</th> <th style="width: 25%;">Viết số</th> <th style="width: 50%;">Số gồm có</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bảy mươi tám nghìn hai trăm linh ba</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>125 544 123</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td>Sáu chục nghìn, ba nghìn, năm trăm, hai chục, tám đơn vị</td> </tr> <tr> <td>Năm triệu không trăm linh bảy nghìn</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>55 103 502</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td>Mười triệu, ba triệu, sáu trăm, năm chục, hai đơn vị</td> </tr> </tbody> </table> <p>Bài 2: Viết các số sau thành tổng:</p> <table style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <tr> <td style="width: 50%;">+ 46 719</td> <td style="width: 50%;">+ 18 304</td> </tr> <tr> <td>+ 90 909</td> <td>+ 65 137</td> </tr> <tr> <td>+ 89 023</td> <td>+ 55 168</td> </tr> </table>	Đọc số	Viết số	Số gồm có	Bảy mươi tám nghìn hai trăm linh ba				125 544 123				Sáu chục nghìn, ba nghìn, năm trăm, hai chục, tám đơn vị	Năm triệu không trăm linh bảy nghìn				55 103 502				Mười triệu, ba triệu, sáu trăm, năm chục, hai đơn vị	+ 46 719	+ 18 304	+ 90 909	+ 65 137	+ 89 023	+ 55 168	<ul style="list-style-type: none"> - 2 Học sinh thực hiện - Cả lớp theo dõi - 6 Học sinh thực hiện điền vào bảng phụ - Học sinh theo dõi và nhận xét - Học sinh làm bài vào vở: <p>+ 46 719=40 000+6 000+700+10 +9 + 18 304=10 000+8 000+300+4 + 90 909 = 90 000 + 900 + 9</p>
Đọc số	Viết số	Số gồm có																										
Bảy mươi tám nghìn hai trăm linh ba																												
	125 544 123																											
		Sáu chục nghìn, ba nghìn, năm trăm, hai chục, tám đơn vị																										
Năm triệu không trăm linh bảy nghìn																												
	55 103 502																											
		Mười triệu, ba triệu, sáu trăm, năm chục, hai đơn vị																										
+ 46 719	+ 18 304																											
+ 90 909	+ 65 137																											
+ 89 023	+ 55 168																											

<p>- GV gọi HS nhận xét. - GV tổng hợp, kiểm tra kết quả. Hoạt động 2: Hướng dẫn HS khá giỏi làm một số bài tập nâng cao: <u>Bài 1:</u> Viết tiếp 3 số hạng vào dãy số sau: a) 1, 3, 4, 7, 11, 18, ... b) 0, 3, 7, 12, ... c) 1, 2, 6, 24, - Gọi một số học sinh giỏi, khá tìm quy luật của dãy số trên. - GV chốt ý, hướng dẫn: a) 1, 3, 4, 7, 11, 18, ... (tổng 2 số trước là số sau, vậy 3 số hạng cần tìm là : 29, 47, 76) b) 0, 3, 7, 12, ... (số đứng sau tăng thêm 1 đơn vị : 18, 25, 33) c) 1, 2, 6, 24, ...(số sau bằng số trước nhân với số thừa số thứ hai trước cộng thêm 1), $2=1 \times (1+1)$; $6=2 \times (2+1)$, $24=6 \times (3+1)$... số tiếp theo 24 là : $24 \times (4+1)=120$; $120 \times (5+1)=720$; $720 \times (6+1)=5040$ 3) Cũng cố - dặn dò: - Để viết số tự nhiên trong hệ thập phân, ta sử dụng bao nhiêu chữ số để ghi? - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét tiết học</p>	<p>+ $65\ 137=60\ 000+5\ 000+100+30+7$ + $89\ 023=80\ 000+9\ 000+20+3$ + $55\ 168=50\ 000+5\ 000+100+60+8$ - 1-2 Học sinh nhận xét</p> <p>- Cả lớp theo dõi</p> <p>- HS giỏi, khá trình bày theo ý của mình.</p> <p>- HS nhắc lại cách viết số tự nhiên trong hệ thập phân. - HS theo dõi</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH TUẦN 4 (2 buổi)

Thứ	Tiết	Môn	Nội dung
2 Chiều (4B3)	1	Khoa học (tiết đầu)	Tại sao cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn?
	2	Toán (Ôn)	Ôn: So sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên
	3	Luyện từ & Câu (Ôn)	Ôn: Từ đơn và Từ phức
	4		
	5		
3 Sáng (4B2)	1	Toán	Luyện tập
	2	Chính tả	Nhớ viết: Truyện cổ nước mình
	3	Khoa học (tiết đầu)	Tại sao cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn?
	4	Kể chuyện	Một nhà thơ chân chính
	5	Lịch sử	Nước âu lạc
4 Sáng (4B1)	1	Thẻ đọc	
	2	Tập đọc	Tre Việt Nam
	3	Toán	Yến, tạ, tấn
	4	Tập Làm Văn	Cốt truyện
	5		
5 Sáng (4B4)	1	Toán	Bảng đơn vị đo khối lượng
	2	Luyện từ & Câu	Luyện tập về từ ghép và từ láy
	3	Địa Lý	Hoạt động SX của người dân ở Hoàng Liên Sơn
	4	Kỹ thuật	Khâu thường (t1)
	5	Tập Làm Văn (Ôn)	Ôn luyện: Luyện tập xây dựng cốt truyện
6 Chiều (4B5)	1	Toán (Ôn)	Ôn: Giấy, Thẻ kĩ
	2	Mỹ thuật	
	3	Lịch sử	Nước Âu Lạc
	4		
	5		

TIẾT 1:

KHOA HỌC **TẠI SAO CẦN ĂN PHỐI HỢP NHIỀU LOẠI THỨC ĂN?**

I. Mục Tiêu:

- Biết phân loại thức ăn theo nhóm chất dinh dưỡng.
- Biết được để có sức khoẻ tốt phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món .
- Chỉ vào bảng tháp dinh dưỡng cân đối và nói: cần ăn đủ nhóm thức ăn chứa nhiều chất bột đường, nhóm chứa nhiều chất vi-ta-min và chất khoáng; ăn vừa phải nhóm thức ăn chứa nhiều chất đạm; ăn có mức độ nhóm chứa nhiều chất béo; ăn ít đường và ăn hạn chế muối.

***KNS: - Kỹ năng tự nhận thức sự cần phối hợp các loại thức ăn.**

- Bước đầu hình thành kỹ năng tự phục vụ khi lựa chọn các thực phẩm phù hợp cho bản thân và có lợi cho sức khỏe.

II. Đồ dùng dạy-học:

- Hình trang 16/17 SGK
- Các đồ chơi bằng nhựa

III. Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>A/ Bài cũ:</u> Vai trò của vi-ta-min chất khoáng và chất xơ</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi hs lên bảng trả lời+ Em hãy cho biết vai trò của vi-ta-min và kể tên một số loại thức ăn có chứa nhiều vi-ta-min?+ Nêu vai trò của chất khoáng và kể tên một số chất khoáng mà em biết?+ Chất xơ có vai trò gì đối với cơ thể, những thức ăn nào có chứa nhiều chất xơ? <p>Nhận xét</p>	
<p><u>B/ Dạy-học bài mới:</u></p> <p><u>1/ Giới thiệu bài:</u> Nếu ngày nào cũng phải ăn một món em cảm thấy thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none">- Ngày nào cũng ăn món ăn giống nhau thì chúng ta sẽ cảm thấy chán và có thể cũng không tiêu hóa nổi. Vậy bữa ăn như thế nào là ngon miệng và đảm bảo dinh dưỡng? Các em cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.	<ul style="list-style-type: none">+ Vi-ta-min rất cần cho hoạt động sống của cơ thể. Nếu thiếu vi-ta-min, cơ thể sẽ bị bệnh. khế, dầu thực vật, cà chua,+ Chất khoáng tham gia vào việc xây dựng cơ thể, tạo men tiêu hóa, thúc đẩy hoạt động sống. can-xi, sắt, phot pho+ Chất xơ đảm bảo hoạt động bình thường của bộ máy tiêu hóa. rau, đậu, khoai.
<p><u>2/ Bài mới:</u></p> <p>* Hoạt động 1: Sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món.</p> <ul style="list-style-type: none">- Các em hãy thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi sau:+ Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta chỉ ăn cơm với thịt mà không ăn cá hoặc ăn rau?	<ul style="list-style-type: none">- Cảm thấy chán, không muốn ăn- Lắng nghe- HS chia nhóm+ Cơ thể sẽ phát triển không bình thường.

+ Để có sức khỏe tốt chúng ta cần ăn như thế nào?

+ Vì sao phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món?

- Gọi đại diện các nhóm lên trình bày - GV ghi bảng.

Kết luận: Không có 1 loại thức ăn nào đầy đủ chất dinh dưỡng. Vì thế ta phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món.

- Gọi hs đọc mục cần biết SGK/17

Chuyên ý: Để có sức khỏe tốt chúng ta cần có những bữa ăn cân đối, hợp lí. Để biết bữa ăn như thế nào là cân đối chúng ta chuyển sang hoạt động 2.

***KNS: - Kỹ năng tự nhận thức sự cần phối hợp các loại thức ăn.**

*** Hoạt động 2: Tìm hiểu tháp dinh dưỡng cân đối**

- Y/c hs quan sát tháp dinh dưỡng trang 17

+ Những nhóm thức ăn nào cần ăn đủ?

+ Nhóm thức ăn nào cần ăn vừa phải?

+ Nhóm thức ăn nào cần ăn có mức độ, ăn ít, ăn hạn chế?

Kết luận: Một bữa ăn nên có các loại thức ăn đủ nhóm: bột, đường, đạm, béo, vi-ta-min, khoáng chất và chất xơ với tỉ lệ hợp lí nhu tháp dinh dưỡng cân đối chỉ dẫn là một bữa ăn cân đối.

*** Hoạt động 3: Trò chơi : "Đi chợ"**

- Giới thiệu trò chơi: Các em hoạt động nhóm 4, xem nhóm nào là những đầu bếp giỏi biết chế biến những món ăn tốt cho sức khỏe. Các em ghi tên những thức ăn mà nhóm đi chợ và ghi vào giấy.

- Gọi các nhóm lên thuyết trình giải thích tại sao em lại chọn những thức ăn này.

- Chọn ra nhóm có thực đơn hợp lí và tuyên dương.

***KNS- Bước đầu hình thành kỹ năng tự phục vụ khi lựa chọn các thực phẩm phù hợp cho bản thân và có lợi cho sức khỏe.**

+ Chúng ta cần phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món.

+ Vì không có một loại thức ăn nào có thể cung cấp đầy đủ các chất cần thiết cho hoạt động sống của cơ thể. Thay đổi món để tạo cảm giác ngon miệng và cung cấp đầy đủ nhu cầu dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể.

- Lắng nghe

- 3 hs đọc to trước lớp.

- HS quan sát tháp dinh dưỡng

+ Nhóm thức ăn cần ăn đủ: Lương thực, rau quả chín

+ Nhóm thức ăn cần ăn vừa phải: thịt, cá và thủy sản khác, đậu phụ

+ Nhóm thức ăn cần ăn mức độ: dầu mỡ, vừng, lạc. Cần ăn ít: đường. Ăn hạn chế: muối

- Lắng nghe

- HS chia nhóm 4 và cùng nhau đi chợ

- Đại diện nhóm lên trình bày những thức ăn đồ uống mà mình lựa chọn cho từng bữa.

3/ Củng cố, dẫn dò:

- Vì sao phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn?
 - Về nhà xem lại bài và nói với ba mẹ những hiểu biết của mình để áp dụng trong bữa ăn của gia đình
 - Bài sau: Tại sao cần ăn phối hợp đạm động vật và đạm thực vật
- Nhận xét tiết học

TIẾT 2:

TOÁN

ÔN LUYỆN : SO SÁNH VÀ XẾP THỨ TỰ CÁC SỐ TỰ NHIÊN.

A - Mục tiêu:

- KT–KN: HS nắm vững cách so sánh và sắp xếp thứ tự các số tự nhiên.
- Có ý thức khi học toán, tự giác khi làm bài tập, yêu thích bộ môn.

B - Đồ dùng dạy - học:

- Gv chuẩn bị 4 bảng phụ để thi làm bài 3

C - Các hoạt động dạy - học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>I. ổn định tổ chức :</u></p> <p><u>II. Kiểm tra bài cũ :</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 2 HS lên bảng viết số: a. Viết số có 4 chữ số các số đều có bốn chữ số: 3,0,5,7 b. Viết số có 6 chữ số, mỗi số đều có sáu chữ số: 2,6,7,8,9,0, <p>- GV nhận xét - chữa bài - ghi điểm.</p> <p><u>III. Dạy bài mới:</u></p> <ol style="list-style-type: none">1. Giới thiệu bài - Ghi bảng.2. Nêu cách So sánh các số tự nhiên:3. Thực hành: <i>Bài 1: Yêu cầu HS tự làm bài</i> - Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm >;<;=?<p>- GV nhận xét chung.</p><p><i>Bài 2:YC HS xếp thứ tự các số</i> - Yêu cầu HS đọc đề bài sau đó tự làm bài, cả lớp làm bài vào vở.</p><p>- GV cùng HS nhận xét và chữa bài.</p><p><i>Bài 3:- GV Yêu cầu HS làm bài vào vở và nêu số cần khoanh</i> - GV y/c HS nhận xét và chữa bài vào vở.</p><p><u>5. Củng cố - dẫn dò:</u></p>	<ul style="list-style-type: none">- HS lên bảng làm bài theo yêu cầu. a)3057; 3705; 3075... b)267 890; 672980; 672 098.... <p>- HS ghi đầu bài vào vở</p> <p>- 2- 3 HS nêu cách so sánh các số TN</p> <p>- HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở.</p> $989 < 999 \qquad 85\ 197 > 85\ 192$ $2002 > 999 \qquad 85\ 192 > 85\ 187$ $4289 = 4200 + 89 \qquad 85197 > 85\ 187$ <p>- HS chữa bài vào vở</p> <p>- HS tự làm bài theo nhóm</p> <ol style="list-style-type: none">a. Theo thứ tự từ bé đến lớn là: $7638 < 7683 < 7836 < 7863$b) Theo thứ tự từ lớn đến bé: $7863 > 7836 > 7683 > 7638$ <p>- HS làm bài theo yêu cầu:</p> <ol style="list-style-type: none">a) Khoanh vào số bé nhất: 2819b) Khoanh vào số lớn nhất: 84 325 <p>- HS chữa bài.</p>

- GV nhận xét giờ học. - Dặn HS về làm bài tập bị sai(VBT) và chuẩn bị bài sau: “Luyện tập”	- Lắng nghe - Ghi nhớ
------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------

TIẾT 3:

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN LUYỆN : TỪ ĐƠN VÀ TỪ PHỨC**

I. Mục đích yêu cầu:

- Củng cố về khái niệm từ đơn, từ phức.
- Nhận diện từ đơn, từ phức trong một đoạn văn, thơ. Hiểu nghĩa và đặt câu với các từ đúng.
- Có ý thức sử dụng từ đúng và giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

II. Đồ dùng dạy học: Hệ thống bài tập.

III. Hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Kiểm tra: Chữa bài về nhà.</p> <p>2. Bài mới</p> <p>* Hướng dẫn luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhắc lại: + Thế nào là từ đơn? + Thế nào là từ phức? - GV nhận xét, tuyên dương - Hướng dẫn HS làm bài tập <p>Bài 1: Dùng gạch chéo (/) để phân cách các từ trong câu thơ dưới đây. Ghi các từ đơn và từ phức vào 2 nhóm (từ đơn, từ phức)</p> <p align="center"><i>Cháu nghe câu chuyện của bà</i></p> <p align="center"><i>Hai hàng nước mắt cứ nhỏà rưng rưng.</i></p> <p>* Gọi HS trình kết quả</p> <p>*GV chốt lời giải đúng</p> <p>Bài 2: Tìm từ đơn, từ phức trong câu nói dưới đây của Bác Hồ:</p> <p align="center"><i>“Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta/được độc lập, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn , áo mặc, ai cũng được học hành”</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS báo cáo kết quả, - GV nhận xét và chốt lời giải đúng <p>Bài 3:</p> <p>a) Phân biệt nghĩa của hai từ sau: Đoàn kết, câu kết.</p> <p>b) Đặt câu với mỗi từ đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS làm việc cặp đôi. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời + Từ đơn là từ do một tiếng tạo thành. + Từ phức là từ gồm 2 tiếng trở lên tạo thành và có nghĩa. <p>- Làm việc cá nhân: làm bài tập 1 vào vở nháp:</p> <p align="center"><i>Cháu /nghe/ câu chuyện/ của /bà</i></p> <p align="center"><i>Hai/ hàng/ nước mắt/ cứ /nhỏà /rưng rưng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày kết quả trước lớp - 1-2 HS khác nhận xét - Học sinh làm vào vở xếp các từ đó thành 2 nhóm từ đơn và từ phức. <i>“Tôi /chỉ /có/ một/ ham muốn,/ ham muốn/ tột bậc /là/ làm /sao /cho /nước ta /được /độc lập, /đồng bào /ta /ai /cũng/ có /cơm ăn/, áo mặc/, ai/ cũng/ được/ học hành”</i> - HS trình bày kết quả trước lớp - 1-2 HS khác nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và làm việc cặp đôi để tìm nghĩa + Đoàn kết: Kết thành một khối thống nhất cùng hoạt động vì mục đích chung. + Câu kết: Hợp thành một phe cánh để

<ul style="list-style-type: none"> - Y/c hs giải thích cách điền số của mình. <i>Bài 4 GV ghi bảng: $x < 5$</i> - HD học sinh đọc: "x bé hơn 5" - Nêu: tìm STN x, biết x bé hơn 5. - Hãy nêu các STN bé hơn 5? - Ghi: vậy x là: 0, 1, 2, 3, 4 b) Gọi hs nêu y/c - Ghi $2 < x < 5$ - Em nào có thể tìm các giá trị của x? <p><i>3/ Củng cố, dặn dò:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn so sánh 2 STN ta làm sao? - Về nhà xem lại bài - Bài sau: Yến, tạ, tấn <p>Nhận xét tiết học.</p>	<p>d) $264\ 309 = 264\ 309$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS giải thích theo từng câu. - HS đọc "x bé hơn 5" - Nêu: 0, 1, 2, 3, 4 - Gọi hs đọc lại bài làm. - Tìm STN x, biết x lớn hơn 2 và x bé hơn 5. - STN lớn hơn 2 và bé hơn 5 là số 3 và số 4 Vậy x là 3, 4
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

TIẾT 2:

CHÍNH TẢ NHỚ - VIẾT TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH

I/ Mục đích, yêu cầu:

- Nhớ- viết đúng 10 dòng đầu và trình bày bài CT sạch sẽ; biết trình bày đúng các dòng thơ lục bát.
- Làm đúng BT (2) a / b hoặc BTCT phương ngữ do GV soạn.

II/ Đồ dùng dạy-học:

- Giấy khổ to viết nội dung bài tập 2

III/ Các hoạt động dạy – học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>A./ Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phát giấy cho các nhóm và y/c:+ Tên con vật bắt đầu bằng tr/ch- Tuyên dương nhóm tìm từ nhiều và đúng. <p>B/ Bài mới:</p> <p>1/ Giới thiệu bài: Tiết chính tả hôm nay các em nhớ viết 10 dòng đầu của bài thơ Truyện cổ nước mình và làm bài tập phân biệt ...</p> <p>2/ Bài mới:</p> <p>a/ Trao đổi về nội dung đoạn thơ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi hs đọc đoạn thơ- Qua những câu chuyện cổ, cha ông ta muốn khuyên con cháu điều gì? <p>b/ HD viết từ khó:</p> <ul style="list-style-type: none">- Y/c hs tìm các từ khó, dễ lẫn- HD hs phân tích các từ vừa tìm được và viết vào bảng.- Gọi hs đọc lại các từ khó <p>c/ Viết chính tả:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi hs nhắc lại cách trình bày thơ lục bát- Các em đọc thầm lại đoạn thơ và ghi nhớ những từ cần viết hoa để viết đúng.- Y/c hs gấp sách và nhớ lại đoạn thơ viết bài. <p>d/ Chấm chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc, Y/c hs bắt lỗi- Chấm 10 bài- Nhận xét chung <p>e/ HD làm bài tập chính tả:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi hs đọc bài tập 2a- Y/c hs tự làm bài- Gọi 2 hs lên bảng làm- Gọi hs nhận xét- Chốt lại lời giải đúng: Gió thổi, gió đưa, gió nâng cánh diều <p>3/ Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Về nhà đọc lại bài tập để không viết sai những từ ngữ vừa học- Bài sau: Những hạt thóc giống- Nhận xét tiết học.	<ul style="list-style-type: none">- Chia nhóm, nhận giấy+ điền chiện, chào mào, trâu, trê, trăn, châu chấu, chèo bẻo, trai, trĩ, chích,... <ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe <ul style="list-style-type: none">- 1 hs đọc đoạn thơ- Biết thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, ở hiền sẽ gặp được điều may mắn, hạnh phúc.- HS tìm: truyện cổ, sâu xa, nghiêng soi- HS lần lượt phân tích và viết vào bảng. <ul style="list-style-type: none">- 3,4 hs đọc lại <ul style="list-style-type: none">- HS trả lời: câu 6 tiếng lùi vào 2 ô, 8 tiếng lùi vào 1 ô.- HS đọc thầm <ul style="list-style-type: none">- HS viết bài. <ul style="list-style-type: none">- HS bắt lỗi- HS đổi chéo vở để soát bài lẫn nhau <ul style="list-style-type: none">- HS đọc theo y/c- HS làm bài- 2 hs lên bảng làm- Nhận xét, bổ sung- Chữa bài

TIẾT 3:

KHOA HỌC
TẠI SAO CẦN ĂN PHỐI HỢP NHIỀU LOẠI THỨC ĂN

A - Mục tiêu:

- KT- KN :SGV tr46

- **GD HS ăn uống phối hợp nhiều loại thức ăn để đảm bảo chất dinh dưỡng.**

B - Đồ dùng dạy học:

- Tranh hình trang: 16/17/SGK.

C - Hoạt động dạy và học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>I - ổn định tổ chức:</u></p> <p><u>II -Kiểm tra bài cũ:</u> (?) Kể tên một số Vitamin mà em biết. Vitamin có vai trò như thế nào đối với cơ thể?</p> <p><u>III -Bài mới:</u> <u>1- Giới thiệu bài:</u> <u>2- Tìm hiểu bài:</u> a - Hoạt động 1: <i>* Mục tiêu: Giải thích được lý do cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên đổi món.</i> (?) Tại sao chúng ta nên ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên đổi món ăn? (?) Ngày nào cũng ăn vài món cố định em thấy thế nào? (?) Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta chỉ ăn thịt, cá mà không ăn rau, quả? <i>*Tổng kết, rút ra kết luận: (Tr. 17)</i> b - Hoạt động 2: <i>* Mục tiêu: Nói tên nhóm thức ăn cần ăn đủ, ăn vừa phải, ăn hạn chế.</i> - Hãy nói nhóm tên thức ăn: (?) Cần ăn đủ? (?) Ăn vừa phải? (?) Ăn mức độ? (?) Ăn ít? (?) Ăn hạn chế? <i>* Tổng kết, rút ra kết luận:</i> c - Hoạt động 3: <u>Trò chơi</u> <i>* Mục tiêu:</i> - Giáo viên hướng dẫn cách chơi. - Y/C H/s chọn các thức ăn, đồ uống hàng ngày.</p>	<p>- Lớp hát đầu giờ</p> <p>- Nêu theo y/câu của GV.</p> <p>- Tiến hành thảo luận 3 câu hỏi mà GV đưa ra. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. + Vì mỗi loại thức ăn cung cấp một lượng dinh dưỡng riêng, không một loại thức ăn nào có đầy đủ tất cả các chất dinh dưỡng nên cần ăn phối hợp nhiều thức ăn để đáp ứng đủ lượng dinh dưỡng. + Em sẽ thấy rất nhàm chán và sẽ thiếu chất dinh dưỡng. + Như vậy có thể sẽ thừa chất đạm nhưng lại thiếu vi- ta- min và chất xơ... dễ táo bón... HS đọc mục bạn cần biết</p> <p>- Tìm hiểu tháp dinh dưỡng cân đối - H/s quan sát tháp d2 cân đối trung bình cho 1 người (Tr.17) - Thảo luận nhóm đôi: + Các thức ăn chứa nhiều chất bột đường, vitamin, chất khoáng và chất xơ cần ăn vừa đủ. + Các thức ăn chứa nhiều chất đạm cần ăn vừa phải. + Đối với các thức ăn chứa nhiều chất béo nên ăn có mức độ, không nên ăn nhiều đường và nên hạn chế ăn muối.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi. - Nhận xét, tuyên dương. <p>IV - Củng cố - Dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về học bài và chuẩn bị bài sau. 	<p><i>Biết lựa chọn các thức ăn cho từng bữa một cách phù hợp và có lợi cho sức khoẻ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi: “Đi chợ - Từng học sinh chơi sẽ giới thiệu những thức ăn và đồ uống mà mình đã lựa chọn trước lớp. - Học bài và chuẩn bị bài sau.
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

TIẾT 4:

**KỂ CHUYỆN
MỘT NHÀ THƠ CHÂN CHÍNH**

I/ Mục đích, yêu cầu:

- Nghe – kể lại được từng đoạn câu chuyện theo câu hỏi gợi ý (SGK); kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện Một nhà thơ chân chính (do GV kể).
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi nhà thơ chân chính, có khí phách cao đẹp, thà chết chứ không chịu khuất phục cường quyền)

II/ Đồ dùng dạy-học:

- Tranh minh họa truyện trong SGK
- Bảng phụ viết sẵn nội dung yêu cầu 1

III/ Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>A/ Bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc về lòng nhân hậu, tình cảm thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. - Nhận xét, ghi điểm <p><u>B/ Dạy-học bài mới:</u></p> <p><u>1) Giới thiệu bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo tranh: Tranh vẽ cảnh gì? <p>- Người đang bị thiêu là ai? Các em sẽ cùng tìm hiểu câu chuyện dân gian Nga về một nhà thơ chân chính của vương quốc Đa-ghét-xtan.</p> <p><u>2) Bài mới:</u></p> <p><u>a. GV kể chuyện:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lần 1 kết hợp giải nghĩa từ: tấu, giàn hỏa thiêu. - Y/c hs đọc thầm y/c 1 - Gv kể lần 2, kể đến đoạn 3 kết hợp giới thiệu tranh minh họa. <p><u>b. HD học sinh kể chuyện, trao đổi ý nghĩa về câu chuyện</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc y/c 1 - Hỏi lần lượt từng câu, hs trả lời. + Trước sự bạo ngược của nhà vua, dân 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 hs kể chuyện <ul style="list-style-type: none"> - Bức tranh vẽ cảnh một người đang bị thiêu trên giàn lửa, xung quanh mọi người la ó, một số người đang dội nước dập lửa. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe - HS đọc thầm y/c 1 - HS quan sát tranh + lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - 2 hs nối tiếp nhau đọc y/c 1 + Truyền nhau hát một bài hát lên án thói

<p>chúng phản ứng bằng cách nào?</p> <p>+ Nhà vua làm gì khi biết dân chúng truyền tụng bài ca lên án mình?</p> <p>+ Trước sự đe dọa của nhà vua, thái độ của mọi người thế nào?</p> <p>+ Vì sao nhà vua phải thay đổi thái độ?</p> <p>c. HD kể chuyện và tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>- Y/c hs dựa vào câu hỏi và tranh minh họa kể nhau nghe trong nhóm 4 và nói nhau nghe ý nghĩa của chuyện.</p> <p>- Gọi từng nhóm lần lượt kể.</p> <p>- Vì sao nhà vua hung bạo thế lại đột ngột thay đổi thái độ?</p> <p>- Nhà vua khâm phục khí phách của nhà thơ mà thay đổi hay chỉ hay chỉ muốn đưa các nhà thơ lên giàn hỏa thiêu để thử thách?</p> <p>- Câu chuyện có ý nghĩa gì?</p> <p>- Gọi 2,3 hs nhắc lại ý nghĩa chuyện</p> <p>- Thi kể toàn bộ câu chuyện trước lớp và nêu ý nghĩa câu chuyện</p> <p>- Tuyên dương bạn kể hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện nhất.</p> <p>3/ Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Giáo dục: Chúng ta cần phải trung thực, không vì sợ sệt mà nói sai sự thật.</p> <p>- Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe, sưu tầm các câu chuyện về tính trung thực để chuẩn bị bài sau</p> <p>Nhận xét tiết học.</p>	<p>hồng hách bạo tàn của nhà vua và phơi bày nổi thống khổ của nhân dân.</p> <p>+ Nhà vua ra lệnh bắt kì được kẻ sáng tác bài ca phản loạn ấy. Vì không thể tìm được ai là tác giả bài hát, nhà vua hạ lệnh tống giam tất cả các nhà thơ và nghệ nhân hát rong.</p> <p>+ Các nhà thơ, các nghệ lần lượt khuất phục. Họ hát lên những bài ca tụng nhà vua. Duy chỉ có 1 nhà thơ trước sau vẫn im lặng.</p> <p>+ Nhà vua thay đổi thái độ vì thật sự khâm phục, kính trọng lòng trung thực và khí phách của nhà thơ thà bị lửa thiêu cháy, nhất định không chịu nói sai sự thật.</p> <p>- HS hoạt động nhóm 4</p> <p>- 4 hs của nhóm kể chuyện tiếp nối nhau (mỗi hs tương ứng với 1 câu hỏi) - kể 2 lượt</p> <p>- Vì nhà vua khâm phục khí phách của nhà thơ.</p> <p>- Nhà vua thật sự khâm phục lòng trung thực của nhà thơ, dù chết cũng không chịu nói sai sự thật.</p> <p>- Ca ngợi nhà thơ chân chính thà chết trên giàn lửa thiêu chứ không ca tụng ông vua tàn bạo. Khí phách đó đã khiến nhà vua khiến nhà vua khâm phục, kính trọng và thay đổi thái độ.</p> <p>- 2,3 hs nhắc lại ý nghĩa câu chuyện</p> <p>- 2 hs thi kể và nói ý nghĩa câu chuyện</p> <p>- Bình chọn bạn kể hay nhất</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

NƯỚC ÂU LẠC

I/ Mục tiêu:

- Nắm được một cách sơ lược cuộc kháng chiến chống Triệu Đà của nhân dân Âu Lạc.
- Triệu Đà nhiều lần kéo quân sang xâm lược Âu Lạc. Thời kỳ đó do đoàn kết, có vũ khí lợi hại nên giành được thắng lợi; nhưng về sau do An Dương Vương chủ quan nên cuộc kháng chiến thất bại.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Lược đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ
- Hình trong SGK
- Phiếu học tập

III/ Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>A/ Bài cũ: Nước Văn Lang</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi hs lên bảng trả lời+ Nước Văn Lang ra đời vào thời gian nào và ở khu vực nào trên đất nước ta?+ Em biết những tục lệ nào của người Lạc Việt còn tồn tại đến ngày nay?- Nhận xét, ghi điểm	<ul style="list-style-type: none">- 2 hs lần lượt lên bảng trả lời+ Nước Văn Lang ra đời vào khoảng năm 700 TCN trên địa phận Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ hiện nay.+ Tục ăn trầu, trồng lúa, tổ chức lễ hội vào mùa xuân có các trò đua thuyền, đấu vật, làm bánh chưng, bánh dày.
<p>B/ Bài mới:</p> <p>1/ Giới thiệu bài: Các em có biết gì về thành Cổ Loa, thành này ở đâu, do ai xây dựng?</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài học trước các em đã biết nhà nước đầu tiên của nước ta là nước Văn Lang, vậy sau nhà nước Văn Lang là nhà nước nào? Nhà nước này có liên quan gì đến thành Cổ Loa? chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.	<ul style="list-style-type: none">- HS trả lời theo hiểu biết- Lắng nghe
<p>2/ Bài mới:</p> <p><i>* Hoạt động 1: Cuộc sống của người Lạc Việt và người Âu Việt</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi hs đọc SGK/15+ Người Âu Việt sống ở đâu?+ Đời sống của người Âu Việt có những điểm gì giống với đời sống của người Lạc Việt?+ Người dân Âu Việt và Lạc Việt sống với nhau như thế nào? <p>Kết luận: <i>Cuộc sống của người Âu Việt và người Lạc Việt có nhiều điểm tương đồng và họ sống hòa hợp với nhau.</i></p> <p><i>* Hoạt động 2: Sự ra đời của nước Âu Lạc</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Y/c hs thảo luận nhóm đôi để hoàn thành bài tập (viết sẵn phiếu)	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc theo y/c- Sống ở mạn Tây Bắc của nước Văn Lang- Người Âu Việt cũng biết trồng lúa, chế tạo đồ đồng, biết trồng trọt, chăn nuôi như người Lạc Việt. Phong tục của người Âu Việt cũng giống người Lạc Việt.+ Họ sống hòa hợp với nhau. <ul style="list-style-type: none">- HS hoạt động nhóm đôi

<p>- Gọi hs trình bày kết quả thảo luận</p> <p>1. Vì sao người Lạc Việt và người Âu Việt lại hợp nhất với nhau thành một đất nước? (đánh dấu x vào ô trống trước ý trả lời đúng)</p> <p>2. Ai là người có công hợp nhất đất nước của người Lạc Việt và người Âu Việt?</p> <p>3. Nhà nước của người Lạc Việt và người Âu Việt có tên là gì, đóng đô ở đâu?</p> <p>- Nhà nước tiếp theo sau Nhà nước Văn Lang là nhà nước nào? Nhà nước này ra đời vào thời gian nào?</p> <p>Kết luận: <i>Người Âu Việt và người Lạc Việt sống gần nhau. Cuối TK III TCN, trước y/c chống ngoại xâm họ đã liên kết với nhau và lập ra một nước chung là nước Âu Lạc dưới sự lãnh đạo của Thục Phán. Nước Âu lạc là sự tiếp nối của nhà nước Văn Lang.</i></p> <p>* Hoạt động 3: Những thành tựu của người dân Âu lạc</p> <p>- Y/c hs đọc SGK và xem hình minh họa cho biết người Âu Lạc đã đạt được những thành tựu gì trong cuộc sống:</p> <p>+ Về xây dựng?</p> <p>+ Về sản xuất?</p> <p>+ Về làm vũ khí?</p> <p>- So sánh sự khác nhau về nơi đóng đô của nước Văn Lang và nước Âu Lạc?</p> <p>- Hãy nêu về tác dụng của thành Cổ Loa và nỏ thần?</p> <p>Kết luận: <i>Thành tựu rực rỡ nhất của người Âu lạc là việc bố trí thành Cổ Loa và chế tạo nỏ bắn được nhiều mũi tên một lần.</i></p> <p>* Hoạt động 4 : Nước Âu Lạc và cuộc xâm lược của Triệu Đà.</p> <p>- Y/c hs đọc SGK "Từ năm 207 TCN... phương Bắc"</p> <p>- Bạn nào có thể kể lại cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Triệu Đà của nhân dân Âu Lạc?</p>	<p>1. Vì cuộc sống của họ có những nét tương đồng</p> <p>x Vì họ có chung một kẻ thù ngoại xâm</p> <p>Vì họ sống gần nhau</p> <p>2. Thục phán An Dương Vương</p> <p>3. Âu Lạc, kinh đô ở vùng Cổ Loa, thuộc huyện Đông Anh Hà Nội ngày nay.</p> <p>- Là Nhà nước Âu lạc, ra đời vào cuối thế kỉ III TCN</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS đọc SGK</p> <p>+ Xây dựng thành Cổ Loa với kiến trúc ba vòng hình ốc đặc biệt.</p> <p>+ Người Âu lạc biết sử dụng rộng rãi các lưỡi cày, biết kỹ thuật rèn sắt</p> <p>+ Biết chế tạo được loại nỏ một lần bắn được nhiều mũi tên.</p> <p>- Nước Văn Lang đóng đô ở Phong Châu là vùng rừng núi, còn nước Âu lạc đóng đô ở vùng đồng bằng.</p> <p>- Thành Cổ Loa là nơi có thể tấn công và phòng thủ, vừa là căn cứ của bộ binh, vừa là căn cứ của thủy binh. Thành lại phù hợp với việc sử dụng cung nỏ, nhất là loại nỏ bắn được nhiều mũi tên mà người Âu lạc chế tạo.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- 1 hs đọc trước lớp</p> <p>- 1,2 hs kể, cả lớp lắng nghe và nhận xét, bổ sung</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Vì sao cuộc xâm lược của Triệu Đà thất bại?</p> <p>- Vì sao năm 179 TCN, nước Âu lạc lại rơi vào ách đô hộ của PK phương Bắc?</p> <p>3/ Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Gọi hs đọc ghi nhớ SGK/17</p> <p>- Về nhà xem lại bài, tự trả lời các câu hỏi cuối bài.</p> <p>- Bài sau: Nước ta dưới ách đô hộ của các triều đại PK phương Bắc</p> <p>Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Vì người dân Âu Lạc đoàn kết 1 lòng, lại có chỉ huy giỏi, vũ khí tốt, thành lũy kiên cố.</p> <p>- Vì Triệu Đà dùng kế hoãn binh cho con trai là Trọng thủy sang làm rể của An Dương Vương để điều tra cách bố trí lực lượng và chia rẽ nội bộ những người đứng đầu nhà nước Âu Lạc.</p> <p>- HS đọc ghi nhớ SGK/17</p> <p>- Lắng nghe</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

TIẾT 1:

**THỂ DỤC
CÓ GIÁO VIÊN BỘ MÔN DẠY**

TIẾT 2:

**TẬP ĐỌC
TRÉ VIỆT NAM**

I/ Mục đích, yêu cầu:

- Đọc rành mạch, trôi chảy, lưu loát toàn bài,
- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thơ lục bát với giọng tình cảm.
- Hiểu ND: Qua hình tượng cây tre, tác giả ca ngợi những phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam: Giàu tình thương yêu, ngay thẳng, chính trực. (trả lời được các câu hỏi 1, 2; thuộc khoảng 8 dòng thơ)

GD: Thông qua câu hỏi 2 GV nhấn mạnh: Những hình ảnh đó vừa cho thấy vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên, vừa mang ý nghĩa trong cuộc sống.

II/ Đồ dùng dạy-học:

- Tranh minh họa bài, tranh ảnh về cây tre
- Bảng phụ viết sẵn đoạn cần luyện đọc.

III/ Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>A/Bài cũ: Một người chính trực</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi hs lên bảng đọc bài và trả lời câu hỏi về nội dung bài+ Trong việc lập ngôi vua, sự chính trực của Tô Hiến Thành thể hiện như thế nào?+ trong việc tìm người giúp nước, sự chính trực của Tô Hiến Thành thể hiện như thế nào?+ Vì sao nhân dân ca ngợi những người chính trực như ông Tô Hiến Thành?+ Nêu nội dung bài? <p>Nhận xét, ghi điểm</p> <p><u>B/ Bài mới:</u></p> <p><u>1. Giới thiệu bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Cho hs xem tranh và hỏi: bức tranh vẽ cảnh gì?- Cây tre luôn gắn bó với làng quê VN. Tre được làm các vật liệu xây nhà, đan lát đồ dùng và đồ mỹ nghệ và " tre giữ làng giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín..." Các em sẽ tìm hiểu bài Tre Việt Nam để biết được những phẩm chất đáng quý của cây tre. <p><u>2/ HD đọc và tìm hiểu bài</u></p> <p><u>a. Luyện đọc</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi hs nối tiếp nhau đọc 4 đoạn của bài. <ul style="list-style-type: none">+ Ghi bảng: Khuất mình, nằng nỏ, lũy thành- Gọi 4 hs đọc lượt 2+ Giảng từ: tự (từ) , áo cộc (áo ngắn)- Y/c hs đọc trong nhóm 4- 2 hs đọc cả bài- Gv đọc diễn cảm với giọng nhẹ nhàng <p><u>b. Tìm hiểu bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Các em đọc thầm đoạn 1 và TLCH:+ Những câu thơ nào nói lên sự gắn bó lâu đời của cây tre với người VN?+ Không ai biết tre có tự bao giờ. tre chúng	<ul style="list-style-type: none">- 3 hs đọc 3 đoạn, 1 hs đọc toàn bài+ Tô Hiến Thành không chịu nhận vàng bạc đút lót để làm sai di chiếu của vua. Ông cứ theo di chiếu mà lập thái tử Long Cán.+ Ông cử người tài ba ra giúp nước chứ không cử người ngày đêm hầu hạ mình.+ Vì ông quan tâm đến triều đình, tìm người tài giỏi để giúp nước, giúp dân.+ ca ngợi sự chính trực, thanh liêm, tấm lòng vì dân vì nước của Tô Hiến Thành - vị quan nổi tiếng cương trực thời xưa. <ul style="list-style-type: none">- Vẽ cảnh làng quê VN với những con đường rợp bóng tre.- Lắng nghe <ul style="list-style-type: none">- 4 hs nối tiếp nhau đọc+ Đoạn 1: Từ đầu...tre ơi+ Đoạn 2: tiếp theo ... hát ru lá cành+ Đoạn 3: Tiếp theo...truyền đời cho măng+ đoạn 4: Phần còn lại.- HS luyện phát âm- 4 hs đọc lượt 2- HS nêu nghĩa của từ- HS đọc trong nhóm 4- 2 hs đọc cả bài- Lắng nghe <ul style="list-style-type: none">- HS đọc thầm+ Câu thơ: Tre xanh xanh tự bao giờ Chuyện ngày xưa đã có bờ tre xanh.- HS lắng nghe

kiến mọi chuyện xảy ra với con người từ ngàn xưa. Tre là bầu bạn của người Việt.

- Các em đọc thầm đoạn 2,3 và TLCH:

+ Chi tiết nào cho thấy cây tre như con người?

+ Những hình ảnh nào của cây tre tượng trưng cho tính cần cù?

+ Những hình ảnh nào của cây tre gợi lên phẩm chất đoàn kết thương yêu đồng loại của người VN?

- Cây tre cũng như con người có tình yêu đồng loại: khi khó khăn bão bùng thì tay ôm tay níu, tre giàu đức hi sinh, nhường nhịn như những người mẹ VN nhường cho con manh áo cộc. Tre biết yêu thương, đùm bọc nhau. Nhờ thế tre tạo nên thành lũy, tạo nên sức mạnh bất diệt chiến thắng mọi kẻ thù, mọi gian khó như người VN.

+ Những hình nào của cây tre tượng trưng cho tính ngay thẳng?

Kết luận: Cây tre được tả trong bài thơ có tính cách như người: ngay thẳng, bất khuất.

- Các em hãy đọc thầm toàn bài tìm những hình ảnh về cây tre và búp măng non mà em thích. Vì sao em thích hình ảnh đó?

- Gọi hs đọc 4 dòng thơ cuối bài

+ Đoạn thơ kết bài có ý nghĩa gì?

- Đọc thầm đoạn 2,3

+ Chi tiết: không đứng khuất mình bóng râm

+ Hình ảnh: Ở đâu tre cũng xanh tươi/ Cho dù đất sỏi, đất vôi bạc màu; Rễ riêng không ngại đất nghèo/ Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.

+ Hình ảnh: bão bùng thân bọc lấy thân, tay ôm tay níu tre gần nhau thêm- thương nhau tre chẳng ở riêng -lưng trần phơi nắng phơi sương-có manh áo cộc tre nhường cho con.

- HS lắng nghe

+ Hình ảnh: Nồi tre đầu chịu mọc cong, cây măng mọc lên đã mang dáng thẳng, thân tròn của tre, tre già thân gãy cành rơi vẫn truyền cái gốc cho con.

- Em thích hình ảnh:

Bão bùng thân bọc lấy thân

Tay ôm, tay níu tre gần nhau thêm

Hình ảnh này cho thấy cây tre cũng giống như con người: Biết yêu thương, đùm bọc nhau khi gặp khó khăn.

- Em thích hình ảnh: Có manh áo cộc tre nhường cho con. Hình ảnh này gợi lên cho ta thấy cái mo tre màu nâu, không mới mẻ, bao quanh cây măng như chiếc áo mà mẹ che cho con.

- Em thích hình ảnh : Nồi tre đầu chịu mọc cong; chưa lên đã nhọn như chông lạ thường. Hình ảnh này cho ta thấy ngay từ khi còn non nớt măng đã có dáng khỏe khoắn, tính ngay thẳng, khẳng khái, không chịu mọc cong.

- 1 hs đọc đoạn 4

+ Có ý nghĩa nói lên sức sống lâu bền